

## HÒ THUỐC MINH HÓA MỘT ĐIỆU HÒ MỘC MẠC - TÌNH TỬ

PHAN THANH TỊNH

**Đ**ến huyện Minh Hóa vào những thập niên 60 của thế kỷ trước, hồi đó còn gọi là Tuyên Hóa, sau này mới tách ra. Từ núi Cầu Rồng phía tây nam Đồng Lê dọc theo con đường chính đi vào các xã vùng trong ta nghe những câu hò với những tiếng xô tập thể hồi lên là hồi lên, âm vang rộn rã từ những thôn Tân Kiều và Yên Đức thuộc xã Yên Hóa, nơi được coi là quê hương giàu truyền thống âm nhạc văn nghệ. Yên Hóa cũng được coi là nơi trồng thuốc lá ngon nhất của tỉnh Quảng Bình. Điệu hò thuốc cũng được sinh ra từ đây. Theo ông Đinh Bình Định nguyên là Bí thư Huyện ủy Minh Hóa, sau này là Trưởng ban Tư pháp của HĐND tỉnh, là người xã Yên Hóa kể lại rằng: Điệu hò thuốc xuất hiện ở quê hương ông lâu lắm rồi, chỉ biết từ thời ông cụ cố nhà ông đã thấy hò hát, ông còn cho biết mấy chục năm trước đây khi ông còn là thanh niên, ông thường qua nhà ông Đinh Phương Đống, người giỏi đánh đàn nguyệt, trong những đêm trăng sáng, sau mùa thu hoạch ngô đậu, nam nữ thanh niên kéo tới đây hò thuốc rộn rã, ông Đống đệm đàn, không khí bản làng thật là vui vẻ, cuộc hò hát đến khi quá nửa đêm mới tan.

Về sau điệu hò này lan truyền rộng ra các xã xung quanh, từ Hồng Hóa đến Quy Đạt và cả đến vùng Tân Hóa, Minh Hóa.

Đó là điệu hò chính của người Nguồn (theo tiếng gọi người dân ở đây) là điệu hò bản địa quen thuộc của người dân huyện Minh Hóa,

tỉnh Quảng Bình.

Trên nương bản, khi những nhóm thanh niên trồng thuốc, om phân, người con gái mở lòng mình bằng những câu hò thuốc:

- *Trông xa thấy bóng ngòi ai ngòi (hồi lên là hồi lên) tâm tư thổ thổ (hồi lên là hồi lên) những lời ai với ai (hồi lên là hồi lên).*

Người con trai đáp lại:

- *Gặp nhau có bạn mừng thêm mừng (hồi lên là hồi lên), chờ em sang hò thuốc (hồi lên là hồi lên) ta cùng đôi có đôi (hồi lên là hồi lên).*

Hoặc câu:

- *Nam: Bên anh hò thuốc trồng cây trồng (hồi lên là hồi lên), thấy em thơ thần (hồi lên là hồi lên) hay mơ màng ai với ai (hồi lên là hồi lên).*

Người con gái không trả lời thẳng vào câu hỏi của người con trai mà đáp lại bằng một câu rất khôn khéo:

- *Năng mưa thì giếng đầy năng đầy (hồi lên là hồi lên), anh năng lui tới (hồi lên là hồi lên) mẹ thầy thương năng thương (hồi lên là hồi lên).*

Cái khéo ở đây là người con gái ướm lời mời người con trai qua nhà mình như muốn chàng qua làm rể. Một câu trả lời thật thâm thúy, độc đáo.

Hay những lúc xuống khe gánh nước, người con trai đứng trên bờ ở đầu nguồn sau bụi cây nhìn trộm, người con gái biết vậy ngâm mình xuống nước quay lưng lại, người con trai cất tiếng ngợi khen.

- *Lưng em trắng nõn nà trắng nà (hỏi lên là hỏi lên) nước trong như muốn (hỏi lên là hỏi lên), kéo xoà em tóc em (hỏi lên là hỏi lên).*

Người con gái hò lơ lửng lại:

- *Xin anh gánh nước chờ hãy chờ (hỏi lên là hỏi lên) chớ ngó rình em tắm (hỏi lên là hỏi lên) mà mắt mờ nghe đó nghe.*

Trai gái có khi gặp nhau dùng những lời ví von để trêu chọc:

- *Nữ: Bên em lấm buồm tròn căng tròn (hỏi lên là hỏi lên). Người con trai không để người con gái hò hết câu, diễn đáp ngay:*

- *Bên anh lấm chuối (hỏi lên là hỏi lên) buồm dài buồm to trái to (hỏi lên là hỏi lên).*

Và đây là một câu hò của người con gái lơ lửng người con trai là người làm thợ mộc:

- *Em nghe anh khéo đóng giường đóng giường (hỏi lên là hỏi lên), đêm nằm nghe cọt kẹt (hỏi lên là hỏi lên) dễ thương hư sắp hư (hỏi lên là hỏi lên)*

Câu hò có ý chê trách nhưng quả là nghịch ngợm.

Và đây cũng là lời khuyên của người con gái với chàng trai đã có vợ:

- *Chẳng tơ bời có tầm con tầm (hỏi lên là hỏi lên), anh hay đánh vợ (hỏi lên là hỏi lên) đêm nằm ai với ai (hỏi lên là hỏi lên).*

Khi người con gái qua nhà người con trai giúp đấm bồi liền ngỏ lời:

- *Trời mưa nước chảy hỏi quanh hỏi (hỏi lên là hỏi lên), anh không lấy vợ (hỏi lên là hỏi lên), ai đấm bồi ăn anh ăn (hỏi lên là hỏi lên).*

Người con trai hiểu ý tứ của người con gái liền đáp lại:

- *Trời mưa nước chảy hỏi liên hỏi, (hỏi lên là hỏi lên) anh thưa với bố mẹ (hỏi lên là hỏi lên) sẽ qua đấm bồi em với em (hỏi lên là hỏi lên).*

Đi đôi với tình yêu nam nữ gọi là hò giao duyên, người Minh Hóa có nhiều câu hò ca

ngợi quê hương làng bản:

- *Ai lên Minh Hóa mình quê mình (hỏi lên là hỏi lên) chèn xanh mật ngọt (hỏi lên là hỏi lên) đậm tình hương quê hương (hỏi lên là hỏi lên).*

- *Quê ta đậu đỗ vàng ngô vàng (hỏi lên là hỏi lên), dưa thơm cam ngọt (hỏi lên là hỏi lên) mời chàng lên ghé lên (hỏi lên là hỏi lên).*

Hoặc câu:

- *Lên đây anh chớ buồn có buồn (hỏi lên là hỏi lên), kết duyên có bạn có nguồn vui thêm vui (hỏi lên là hỏi lên).*

Đây là lời mời chào của người con gái rất tế nhị, họ gọi người dưới xuôi là “bạn”, họ là “nguồn”, cuộc sống gần gũi chan hoà, bạn nguồn thật là vui vẻ, đoàn kết, thân ái.

Cũng xin được nói thêm, có người cho rằng điệu hò thuốc xuất phát từ thuốc cá dộc khe suối ở huyện Minh Hóa, nhưng nên nhớ rằng ở Minh Hóa không có cái nghề lấy hạt cây mát có độc làm nghề thuốc cá, bởi cuộc sống của họ gắn liền với nước ăn, nước sinh hoạt từ khe suối, họ cho rằng làm như thế là gây nhiễm độc cho dân chúng.

Với những câu hò thuốc mộc mạc tình tứ, đầy tình cảm đã đưa nhiều đôi trai gái đến với nhau thành vợ thành chồng, không những trong lao động sản xuất mà trong những lần phiên chợ ở Quy Đạt người ta gọi là “chợ tình”. Bởi nhiều đôi trai gái đến đây dù bán nải chuối, vài bơ lạc... họ mắt liếc mày đưa, chín chờ mười hẹn, dù cách trở đường sá họ đã bén duyên thành vợ chồng. Với tính cách thật thà, nhân hậu, mộc mạc và tinh tế của người Minh Hóa trong câu hò với những tiếng xô “*hỏi lên là hỏi lên*” thành một âm vang điệp khúc rộn ràng sôi động. Người Minh Hóa nghĩ sao nói vậy, họ không bày vẽ ví von, dùng những ngôn từ đẹp đẽ, câu hát duyên dáng như hò mái nhì,

hát ví dặm, hát chèo, hát quan họ. Họ hát từ đáy lòng chân thật đôn hậu với chất dân ca êm ái mộc mạc nhưng không kém phần trữ tình duyên dáng.

Hò thuốc có nhịp 2/4 chậm với câu hò là bè trầm và câu số là bè cao. Từ ca từ đến nhạc điệu đã liên kết nhau thành những âm sắc mềm mại giàu tính dân ca sâu lắng.

Cái hay của hò thuốc là một người hoặc một đôi nam nữ hò đối đáp với nhau cùng với một tốp người hò số phụ họa (*hối lên là hối lên*).

Hò thuốc được ứng dụng rộng rãi trong lao động sản xuất, giã bồi, trong những buổi hò

hẹn gặp gỡ nam nữ.

Sau ngày thống nhất Bắc Nam 1975, hò thuốc được phục vụ rộng rãi trong những ngày lễ cúng cơm gạo mới tháng 5 hoặc trong những ngày lễ, ngày tết của dân tộc, trong các đại hội tại các nhà văn hóa thôn bản, trụ sở xã và đặc biệt trong các hội diễn văn nghệ quần chúng giao lưu giữa các làng bản.

Hò thuốc đã trở thành một di sản văn hoá phi vật thể của người dân vùng cao huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, nó được và đang phát triển rộng rãi và ngày càng được nâng cao trong công cuộc đổi mới ngày hôm nay ■

## BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ... (Tiếp theo trang 99)

là vấn đề có tác động vĩ mô đến việc định hướng cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt. Quản lý nhà nước có vị trí và vai trò quan trọng đặc biệt trong việc hoạch định và thực thi các mục tiêu nội dung xác định các giải pháp nhằm bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống trong xu thế hội nhập và đổi mới hiện nay.

*Thứ bảy*, chọn lựa một mô hình mẫu (một làng bản điển hình) cho việc bảo tồn và biến đổi văn hóa truyền thống: Muốn tiến hành điều đó, chúng ta phải khảo sát, điều tra chọn một thôn bản tiêu biểu còn bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống để đầu tư, tuyên truyền động viên người dân phục hồi, lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, từ phong cảnh thơ mộng hữu tình của địa thế thôn

bản, nhà cửa, phương tiện vận chuyển, dụng cụ sinh hoạt gia đình, ẩm thực, trang phục đến các tổ chức dòng họ tự quản, lễ hội, phong tục tập quán, kho tàng văn nghệ dân gian... Từ đó tổ chức xây dựng những chuẩn mực cho việc bảo tồn, như ngôi nhà văn hóa thôn bản, không gian thôn bản, cấu trúc nhà sàn, các hình thức trang phục, lễ hội, các phương tiện vận chuyển... rồi người dân làng bản đó sống theo mô hình “chuẩn” đã được định ra; từ đó nhân rộng lên các thôn bản khác học hỏi và làm theo.

Tóm lại, nhận diện được các giá trị văn hóa truyền thống, cũng như tìm ra các giải pháp như chúng tôi đã nêu ở trên, thiết nghĩ sẽ góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt nói riêng và các dân tộc rất ít người ở nước ta nói chung ■

### Tài liệu tham khảo:

1. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình (2011), *Sổ tay công tác dân tộc*, Ban Dân tộc xuất bản, Đồng Hới.
2. Nguyễn Văn Mạnh (1996), *Người Chứt ở Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. Nguyễn Hữu Thông và các cộng sự (2007), *Hoa trên đá núi*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
4. Nguyễn Hữu Thông (2003), “Tính hợp lý giữa cái còn và cái mất của một di sản”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 6.
5. Viện Dân tộc học (2015), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 1, Nhóm Việt-Mường, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.